

4. NGŨ CHUNG BUÔNG NGƯỜI NỮ²⁵**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật từ nước Xá-vệ đến nước Câu-tát-la, giữa đường, đến nơi thôn không có trú xứ của Tỳ-kheo, hỏi thăm, - Có ai cho tôi chỗ trọ? Được nghe nơi kia có nhà của dâm nữ thường cho khách tạm trú ban đêm tại nhà. Bấy giờ, ngài A-na-luật đến nhà dâm nữ, hỏi:

- Thưa đại tỷ, tôi muốn xin trọ lại một đêm, có được không?

Dâm nữ nói:

- Được! Nhà rộng, Tôn giả cứ tùy ý nghỉ.

Tôn giả A-na-luật bước vào nhà, trải tọa cụ bằng cỏ, xếp treo chân ngồi, nhất tâm tư duy, buộc niệm trước mặt.

Hôm ấy, cũng có các trưởng giả ở nước Câu-tát-la có việc cần cũng đến nơi thôn đó tìm nơi nghỉ lại đêm. Cũng lại được nghe nhà dâm nữ kia thường tiếp khách tạm trú. Các trưởng giả đến nhà đó, hỏi:

- Chúng tôi cần nghỉ lại một đêm, cô có thể cho chúng tôi tá túc được không?

Dâm nữ trả lời:

- Trước đây tôi đã hứa cho một Sa-môn ở lại. Các ông hỏi vị Sa-môn ấy, có thể được cùng nghỉ thì các ông cứ nghỉ.

Các trưởng giả đến chỗ Tôn giả A-na-luật nói:

- Chúng tôi đã xin người chủ nhà được ở lại một đêm và đã được sự chấp thuận. Vậy chúng ta cùng nghỉ, không có gì trở ngại?

Tôn giả A-na-luật trả lời:

- Tôi đã trải nệm cỏ rồi. Nhà còn rộng, các ông cứ tùy ý nghỉ, chớ

25. Ngũ phần 8 (T22n1421, tr.59b09), Ba-dật-đề 56; Tăng-kỳ 19 (T22n1425, tr.>81c28), Ba-dật-đề 69; Thập tụng (T2>n14>5, tr.112c22), Ba-dật-đề 65; Căn bản 40 (T2>n1442, tr.849b25), Ba-dật-đề 65. Pali, Vin.iv.17, Pàcittiya 6.

nghi ngại.

Lúc ấy, các trưởng giả liền vào nhà. Vì bạn bè các trưởng giả nhiều nên ngồi quá chật. Bấy giờ, dâm nữ thấy vậy sanh lòng thương mến, trong lòng nghĩ rằng, - Vị A-na-luật này là con nhà hào quý, từ lâu quen sung sướng không thể chịu khổ được. Nay cùng với các trưởng giả chung nhà quá chật. Nghĩ vậy, bèn đi đến chỗ A-na-luật, nói rằng, - Tôn giả từ lâu quen sung sướng không thể chịu khổ được. Nay cùng với các trưởng giả chung nhà quá chật. Tôn giả có thể vào trong buồng²⁶ tôi nghỉ được không? Tôn giả trả lời đồng ý.

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật vào trong buồng, nơi chỗ ngồi đó, xếp tréo chân ngồi, buộc niệm trước mặt. Lúc ấy trong nhà dâm nữ, đèn thắp suốt đêm không tắt.

Đầu đêm, dâm nữ đến chỗ Tôn giả A-na-luật nói:

- Gần đây có các trưởng giả Bà-la-môn có nhiều của cải quý báu, đến nói với tôi, “Cô có thể làm vợ tôi?” Tôi liền nói với các trưởng giả ấy rằng, “Các ông xấu xí lắm. Tôi không thể làm vợ các ông. Nếu là người xinh đẹp, tôi sẽ làm vợ họ.” Tôi xem Tôn giả tướng mạo xinh đẹp. Tôn giả có thể làm chồng tôi được không?

Lúc ấy, Tôn giả A-na-luật tuy nghe những lời nói ấy nhưng vẫn lặng thanh không trả lời và cũng không nhìn ngó. Tại sao vậy? Vì Tôn giả đã chứng đắc giải thoát vô thượng gồm cả hai phần²⁷. Đến cuối đêm, lúc bình minh sắp xuất hiện, cô ta lại nói với A-na-luật:

- Các trưởng giả dòng Bà-la-môn có nhiều của cải quý báu nói với tôi: “Cô vì tôi làm vợ.” Tôi dứt khoát không hứa khả. Nhưng Tôn giả với nhan mạo đoan chánh, có thể vì tôi làm chồng được không?

Tôn giả A-na-luật cũng lại im lặng, không trả lời và cũng không nhìn ngó cô ta. Tại sao vậy? Vì chính Tôn giả là người đã chứng đắc giải thoát vô thượng gồm cả hai phần.

Bấy giờ, dâm nữ liền thoát y đến trước mặt và nắm Tôn giả. Tôn giả liền dùng sức thần tức vụt mình lên hư không. Dâm nữ thấy vậy hết sức xấu hổ, vì sự lỏa hình của mình, bèn ngồi xổm xuống; rồi vội vàng lấy áo khoác lại. Xong xuôi, chấp tay ngửa mặt lên không trung, hướng về Tôn giả A-na-luật nói:

- Xin sám hối! Xin sám hối! Nói như vậy ba lần. Rồi, thỉnh nguyện

26. Nguyên Hán: Xá nội 舍內; chính xác, nên hiểu là buồng trong. Pali: Maḍcaka abbhantara, giường ở buồng trong. Xem cht. >2 dưới.

27. Hán: Nhị câu giải thoát 二俱解脫. Tức với tâm giải thoát và huệ giải thoát. A-la-hán chứng đắc diệt tận định, gọi là có câu (phần) giải thoát. Xem Câu-xá (T22n1558, tr.1>1b26). Pali: ubhatobhāga-vimutta, cf. D.ii. 71; M.i. 477; S.i. 191.

Tôn giả trở lại chỗ ngồi.

Tôn giả hạ mình, ngồi trở lại chỗ ngồi như cũ. Người dâm nữ này đánh lễ dưới chân Tôn giả xong, lui ngồi qua một bên. Tôn giả vì cô mà nói các pháp vi diệu, như ý nghĩa về bố thí, về trì giới, về ý nghĩa sanh thiên. Tôn giả chê trách dục là bất tịnh, là thấp hèn, là hữu lậu, là kết phược²⁸. Tôn giả khen ngợi sự an lạc của xuất ly²⁹, ích lợi của giải thoát.

Lúc ấy, dâm nữ liền từ chỗ ngồi dứt hết trần cấu, được sự trong sạch của con mắt pháp. Khi dâm nữ thấy pháp, đắc pháp rồi, thỉnh nguyện, - Nguyện xin Tôn giả chấp thuận con được làm người Ưu-bà-di, quy y Phật, Pháp, Tăng. Từ nay trở đi, suốt đời không sát sanh cho đến không uống rượu. Ngày hôm nay, xin Tôn giả nhận lời thỉnh cầu thọ thực của con. Tôn giả mặc nhiên chấp thuận. Người dâm nữ kia biết Tôn giả đã mặc nhiên chấp nhận lời thỉnh cầu rồi, liền sửa soạn đồ ăn thức uống ngon bổ để cúng dường. Tôn giả thọ thực xong, cô lấy một chiếc ghế nhỏ đến ngồi trước Tôn giả A-na-luật. Tôn giả vì cô mà nói các pháp, dùng nhiều hình thức khuyến dụ, khiến cho lòng cô sanh hoan hỷ. Thuyết pháp xong, Tôn giả rời chỗ ngồi ra về. Về đến Tăng già-lam, đem nhân duyên này nói với các Tỳ-kheo một cách đầy đủ.

Khi ấy, trong chúng có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, cơ hiểm A-na-luật:

- A-na-luật, sao thầy cùng với phụ nữ ngủ chung buồng?^{>0}

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo. Ngài biết mà vẫn hỏi A-na-luật:

- Thật sự ông có một mình cùng với người nữ ngủ chung buồng hay không?

A-na-luật thưa:

- Thật vậy, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện (6>8a1) quở trách

A-na-

28. Hán: Dục bất tịnh độ hữu lậu phược 欲不淨度有漏縛. Cf. Pali, Mahāvagga, Vin. i. 16: Bhagavā... anupubbī katha kathesi seyyathida dānakatha sīlakatha sagga-katha, kāmāna àdīna-va okāra sakilesa nekkhamme ānisasa, - ... rồi Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, nói về bố thí, về trì giới, về sinh thiên, về sự nguy hiểm, sự thấp hèn, sự ô nhiễm của các dục, và sự ích lợi do thoát ly dục.

29. Cf. A.i.80, dvemāni ... sukhāni... kāmāsukhanca nekkhammasukhaḍḍa, có hai sự khoái lạc: Khoái lạc do dục vọng, và khoái lạc do thoát ly.

>0. Nguyên Hán: Đồng thất 同室, chung nhà. Chính xác, chung buồng. Pali: Sahaseyya. Xem cht. >2 dưới.

luật:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. A-na-luật sao lại cùng với phụ nữ ngủ chung buồng?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quả trách A-na-luật rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Đây là người si, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, cùng với phụ nữ ngủ một nhà, Ba-dật-đề.

A. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Phụ nữ: Người nữ có hiểu biết,^{>1} mạng căn chưa đoạn.

Nhà:^{>2} xung quanh có tường vách ngăn che, bên trên có lợp; hoặc trước trống, không có bức vách; hoặc có vách nhưng bên trên không che lợp; hoặc tuy có che nhưng không giáp hết; hoặc tuy có che khắp nhưng có chỗ trống. Đó gọi là nhà.

Hoặc Tỳ-kheo đã ngủ trước, phụ nữ đến sau; hoặc phụ nữ đến trước, Tỳ-kheo đến sau; hoặc hai người cùng đến. Nếu nghiêng mình mà nằm, hông dính chiếu, phạm Ba-dật-đề. Mỗi lần trở mình là một Ba-dật-đề.

Nếu cùng thiên nữ, A-tu-la nữ, Long nữ, Dạ-xoa nữ, Ngạ quỷ nữ, chung nhà mà ngủ, Đột-kiết-la. Trong loài súc sanh cái, có khả năng biến hóa hay không có khả năng biến hóa, ngủ chung buồng, Đột-kiết-la. Nếu cùng với người huỳnh môn, hai căn, ngủ chung buồng, Đột-kiết-la. Ban ngày, phụ nữ đứng, Tỳ-kheo nằm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la, đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu Tỳ-kheo không biết trong nhà kia có phụ nữ mà ngủ, hoặc Tỳ-kheo đến trước, phụ nữ đến sau, Tỳ-kheo không biết; hoặc nhà có lợp mà chung quanh không có ngăn, hoặc lợp hết mà ngăn phân nửa, hoặc lợp hết mà ngăn một ít, hoặc ngăn hết mà không lợp, hoặc ngăn hết mà lợp một ít, hoặc nửa lợp, nửa ngăn, hoặc một ít lợp

>1. Hán: Hữu tri 有知. Cf. định nghĩa của Pali, Vin. iv. 20: (...) manussitthi na yakkhī na oetī na tiracchānagatā... nữ thuộc loài người, không phải yakkha, không phải quỷ, không phải súc sanh.

>2. Hán: Thất 室. Pali: Seyya, buồng ngủ; định nghĩa: Hoặc được che lợp kín; hoặc được bao che kín; hoặc che lợp một phần; hoặc bao quanh một phần. Các bản Hán đều dịch là thất.

một ít ngăn, hoặc không lợp không ngăn, nơi đất trống thì không phạm. Ở trong nhà này, hoặc đi, hoặc ngồi cũng không phạm, hoặc đầu bị choáng váng té xuống đất, hoặc bị bệnh mà nằm thì không phạm; hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị người trói, hoặc mạng nạn, tịnh hạnh nạn cũng không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.